

Bài tham dự cuộc thi

**TÌM HIỂU
GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ
ĐỒNG NAI**

QUẦN THỂ DI TÍCH DANH THẮNG BỬU LONG



LỜI NÓI ĐẦU

Di sản văn hóa nói chung, loại hình di tích lịch sử - văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam là tài sản vô giá được tạo dựng trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là các di tích lịch sử phản ánh thành quả của các thế hệ cha ông trong quá trình lao động xây dựng, chiến đấu bảo vệ quê hương trên nhiều lĩnh vực và sự đa dạng trong sắc thái văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Trên mảnh đất Đồng Nai thuộc miền Đông Nam Bộ của Việt Nam, trải qua các giai đoạn lịch sử, các thế hệ cư dân đã để lại nhiều thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực của cuộc sống. Những di tích của tỉnh Đồng Nai được nhà nước xếp hạng là một trong những thành quả, kết tinh truyền thống văn hóa của vùng đất này trong quá trình mở đất phương Nam của đất nước. Vùng đất Biên Hòa hiện nay có hơn 20 di tích được xếp hạng. Di tích Danh thắng Bửu Long – chùa Bửu Phong thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa là di tích lịch sử - văn hóa, thắng cảnh, kiến trúc khá độc đáo được Bộ Văn hóa - xếp hạng cấp quốc gia vào năm 1990. Trong khu danh thắng này còn có chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xếp hạng năm 2008.

Hưởng ứng cuộc thi tìm hiểu về giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2012 do Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai tổ chức, tôi đã đến tham quan nhiều di tích ở Đồng Nai. Quá trình tham quan và nghiên cứu tư liệu về di tích, tôi thấy mình phải có trách nhiệm phải tuyên truyền những giá trị quý giá của hệ thống di tích được xếp hạng của tỉnh Đồng Nai. Trong hệ thống di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh Đồng Nai được xếp hạng di tích cấp quốc gia, tâm đắc về di tích Danh thắng Bửu Long đến với mọi người để góp phần trong công tác bảo tồn và phát di sản văn hóa của Đồng Nai nói chung, về loại hình di tích lịch – văn hóa nói riêng, trong đó, đề cập chính về di tích Danh thắng Bửu Long.

Để hoàn thành được bài dự thi này tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn đến Ban quản lý Di tích-Danh thắng tỉnh, Bảo tàng Đồng Nai, quý nhà chùa Bửu Phong đã cung cấp tư liệu.

I. KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT BIÊN HÒA

I.1. Vài nét về hành chánh Biên Hòa

Biên Hòa là thành phố duy nhất của tỉnh Đồng Nai, tính đến thời điểm năm 2010. Hiện nay, sau khi sáp nhập một số xã của huyện Long Thành, thành phố Biên Hòa có diện tích tự nhiên là 26.407,84 héc ta. Thành phần dân cư của Biên Hòa rất đa dạng với số dân 784.398 người (dân số theo thống kê năm 2009), mật độ dân số là 2.970 người/km². Biên Hòa nằm phía tây của tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu, phía Nam giáp huyện Long Thành, phía Đông giáp huyện Trảng Bom, phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Dĩ An, huyện Tân Uyên (tỉnh Bình Dương) và quận 9 (Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong lịch sử hình thành và phát triển, địa giới hành chánh của Biên Hòa trải qua nhiều lần thay đổi. Hiện nay, về cơ cấu hành chánh, thành phố Biên Hòa có 30 đơn vị hành chánh, gồm 23 phường và 7 xã.

Một trong những thay đổi gần đây nhất là Biên Hòa sáp nhập thêm bốn xã của huyện Long Thành; gồm các xã An Hoà, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước theo Nghị quyết số 05/NQ-CP do Thủ tướng Chính phủ ký ngày 05 tháng 02 năm 2010. Sự điều chỉnh, sáp nhập này làm tăng diện tích tự nhiên của Biên Hoà thêm 10.899,27 héc ta và số nhân khẩu là 92.796 người.

Các đơn vị hành chánh cấp phường, xã thuộc thành phố Biên Hoà gồm: phường An Bình, phường Bình Đa, phường Bửu Hòa, phường Bửu Long, phường Hòa Bình, phường Hồ Nai, phường Long Bình, phường Long Bình Tân, phường Quang Vinh, phường Quyết Thắng, phường Tam Hiệp, phường Tam Hòa, phường Tân Biên, phường Tân Hiệp, phường Tân Tiến, phường Tân Hòa, phường Tân Mai, phường Tân Phong, phường Tân Vạn, phường Thanh Bình, phường Thống Nhất, phường Trảng Dài, phường Trung Dũng. Bảy xã gồm: xã Hoá An, xã Hiệp Hòa, xã Tân Hạnh, xã An Hoà, xã Long Hưng, xã Phước Tân, xã Tam Phước.

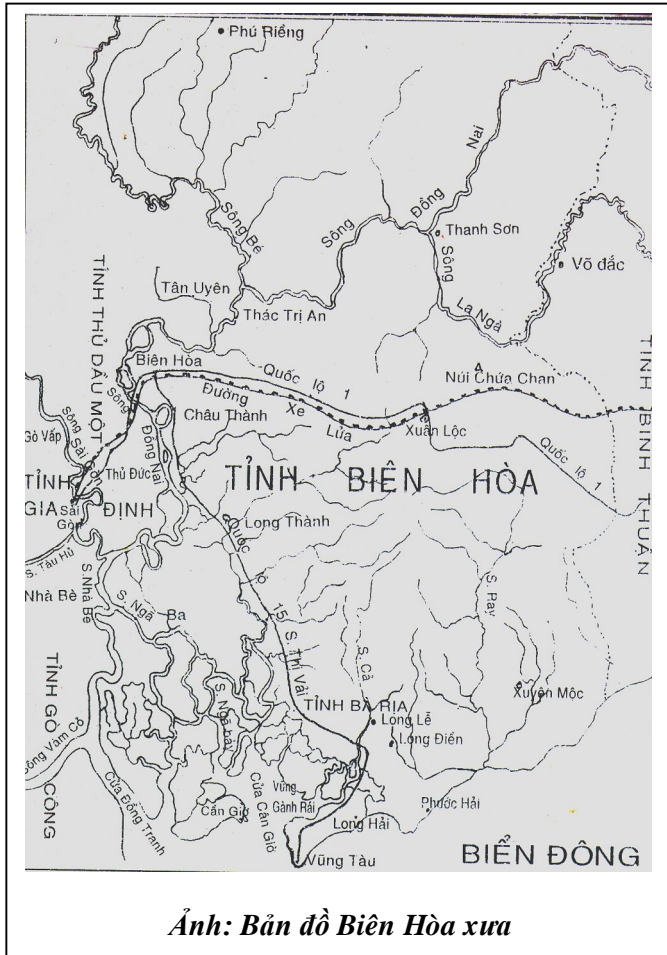
Thành phố Biên Hòa là tỉnh lỵ, trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh Đồng Nai. Thành phố Biên Hòa được công nhận là đô thị loại II theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 219 – TTg ngày 10 tháng 5 năm 1993.

I.2. Vài nét về địa danh Biên Hòa

Tên gọi Biên Hoà có từ năm 1808. Khi vua Gia Long đổi tên dinh Trấn Biên thành Biên Hoà. Trấn được hiểu theo nghĩa là gìn giữ, cũng là đơn vị

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

hành chánh có tính quân quản cấp tỉnh. Biên: được hiểu theo nghĩa là chỗ giáp giới bờ cõi. Hoà được hiểu theo nghĩa hiệp làm một, thuận một bề. Biên Hoà được đặt tên gọi với mong muốn, hy vọng vùng đất nơi biên cương này được trấn giữ chắc chắn, bình yên, thuận hoà.



Ảnh: Bản đồ Biên Hòa xưa

Biên Hùng là tên gọi của Biên Hoà trong thời kỳ nửa cuối thế kỷ XVIII. Bắt nguồn từ sự kiện thương nhân người Hoa là Lý Tài đem quân chiếm vùng Chiêu Thái (núi Châu Thới – trước thuộc tỉnh Biên Hoà, nay thuộc tỉnh Bình Dương). Năm 1773, Lý Tài cùng Tập Đình đem quân tham gia vào hàng ngũ Tây Sơn và được tin dùng. Sau một thời gian, Tập Đình bỏ trốn, Lý Tài thua trận nhiều nên ra hàng với Tổng Phước Hiệp - tướng của nhà Nguyễn đóng tại Bình Khang (nay thuộc địa phận tỉnh Khánh Hoà). Năm 1776, Tổng Phước Hiệp kéo quân vào Nam, Đỗ

Thành Nhân (gốc người Minh Hương, trước ở Hương Trà thuộc Thừa Thiên – Huế). Năm 1775, theo chúa Nguyễn Phước Thuần vào Gia Định. Đỗ Thành Nhân đến đất Ba Giồng (phía nam Đồng Tháp Mười) chiêu mộ binh sĩ, lấy tên là quân Đông Sơn, xưng là Đông Sơn Thượng tướng quân. Khi thấy quân của Tổng Phước Hiệp vào Nam, có Lý Tài, Đỗ Thành Nhân xem thường và hiềm khích. Sau khi Tổng Phước Hiệp qua đời, Lý Tài kéo quân về vùng Chiêu Thái trú đóng, không theo nhà Nguyễn. Tại đây, Lý Tài xưng hùng và truyền sửa tên gọi Trấn Biên thành **Biên Hùng trấn**. Biên Hùng trấn chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn khi Đông Định Vương Nguyễn Lữ (một trong ba anh em nhà Tây Sơn) đánh thắng quân chúa Nguyễn, đổi dinh Trấn Biên thành Biên Trấn.

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

I.3. Vài nét về phường Bửu Long

Phường Bửu Long được thành lập năm 1994 trên cơ sở xã Tân Bửu. Xã Tân Bửu được thành lập trên cơ sở xã Bửu Long và xã Tân Thành theo quyết định số 12 – HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Vị trí địa lý phường Bửu Long được xác định: Phía Đông giáp phường Tân Phong, phường Quang Vinh, phường Hòa Bình, phía Tây và phía Nam giáp sông Đồng Nai, phía Bắc giáp phường Tân Phong và xã Bình Hòa (huyện Vĩnh Cửu). Tổng diện tích tự nhiên: 575,57 héc ta. Dân số có 24.559 người với 08 dân tộc cộng cư. Dân tộc Kinh chiếm số lượng đông đảo, kế đến là người Hoa, Khơ me, Nùng, Tày, Campuchia, Chăm, Ba na. Toàn phường Bửu Long được chia làm 5 khu phố.

Địa bàn Bửu Long nguyên là làng Bạch Khôi, Bình Điện thuộc tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Tư liệu Địa bạ Nam kỳ (năm 1836) cho biết, phường Bạch Khôi, thôn Bình Điện thuộc tổng Phước Vinh Thượng. Cuối thế kỷ XIX, hai làng Bạch Khôi, Bình Điện sáp nhập thành làng Bửu Long. Thời Pháp chiếm, tổng Phước Vinh Thượng đổi thành tổng Phước Vĩnh Thượng. Năm 1939, làng Bửu Long thuộc tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành – sau là quận Đức Tu (1963), tỉnh Biên Hoà cho đến năm 1975.

Về phía chính quyền cách mạng, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, từ năm 1945 đến năm 1948, Bửu Long thuộc tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành. Từ năm 1948 đến năm 1954, Bửu Long thuộc về huyện Vĩnh Cửu tỉnh Biên Hoà. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, địa phận Bửu Long bây giờ gồm hai xã Tân Thành và xã Bửu Long. Năm 1976, gọi là xã Tân Thành. Năm 1984 gọi là xã Tân Bửu.

Trên địa bàn phường Bửu Long có nhiều di tích lịch sử văn hóa, cơ sở tín ngưỡng được xây dựng khá sớm. Một số cơ sở tín ngưỡng tiêu biểu như: chùa Bà Thiên Hậu - vốn là Miếu Tổ sư của những hộ làm nghề khai thác đá Bửu Long. Chùa Bửu Phong được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1990. Trước đây, địa phận Bửu Long được chúa Nguyễn cho xây dựng Văn miếu Trấn Biên vào năm 1715 – văn miếu được xây dựng đầu tiên ở vùng đất Nam Bộ. Văn miếu Trấn Biên bị tàn phá trong thời kỳ Pháp xâm lược lần thứ nhất. Sau này, tỉnh Đồng Nai tôn tạo di tích khá quy mô, nổi tiếp truyền thống văn hóa, hiếu học, trở thành một địa điểm văn hóa chung cho cả tỉnh Đồng

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Nai hiện nay. Những người dân sinh sống trên địa bàn Bửu Long còn bảo tồn những nghề thủ công truyền thống: nghề khai thác đá Bửu Long và nghề làm gốm đất nung. Trong đó, làng đá Bửu Long khá nổi tiếng từ xưa đến nay do những người Hoa bang Hẹ đến đây sinh sống và phát triển nghề. Lễ hội chùa Bà Thiên Hậu – Miếu Tổ sư nghề đá là lễ hội với quy mô lớn, nhiều nghi thức độc đáo và thu hút đông đảo người tham dự.

II. DI TÍCH DANH THẮNG BỬU LONG – NHỮNG GIÁ TRỊ

Danh thắng Bửu Long rộng hơn 84 héc ta, nằm về hướng tây bắc thuộc địa phận phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa. Khu danh thắng nằm phía tả ngạn sông Đồng Nai, cách trung tâm thành phố khoảng 2km, trên đường Huỳnh Văn Nghệ (trước gọi là tỉnh lộ 24). Độ cao trung bình 100 mét so với mực nước biển và quần thể núi non, sông hồ, chùa chiền được bảo vệ, trùng tu, tôn tạo.

Toàn bộ khu danh thắng Bửu Long có diện tích 84 ha, gồm có:

- Diện tích hồ (hồ Long Ân, Long Vân): 24,9 héc ta.
- Diện tích núi Bình Điện và núi Long Ân: 12,4 héc ta (Núi Bình Điện có chùa Bửu Phong, núi Long Ân có ngôi chùa Hang/Long Sơn Thạch Động).
- Trong phạm vi danh thắng hiện có nhiều hộ dân sống bằng nghề điêu khắc đá nổi tiếng.
- Trong phạm vi danh thắng Bửu Long hiện còn có công trình Văn miếu Trần Biên (tôn tạo năm 1998), khu di tích Mộ dòng họ Võ Biên Hòa với nghệ thuật kiến trúc chạm khắc tiêu biểu.

Danh thắng Bửu Long của thành phố Biên Hòa khá độc đáo, bởi đây là *cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học.*

II.1. Về lịch sử

Danh thắng Bửu Long có những di tích như chùa Bửu Phong, Linh sơn thạch động, Thiên hậu cổ miếu... phản ánh những giai đoạn lịch sử của vùng đất Biên Hòa trong chặng đường phát triển hơn ba thế kỷ qua.

Vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai cách đây hơn ba thế kỷ vẫn còn hoang vu, rừng rậm, sinh lầy. Trong Phủ Biên tạp lục của Lê Quý Đôn cho biết: “*Ở phủ Gia Định, đất Đồng Nai từ cửa biển Cần Giờ, Soài Rạp, cửa Đại, cửa Tiểu trở vào là rừng rậm hàng ngàn dặm...*”. Vùng đất này trở thành địa điểm lý tưởng cho cư dân nơi khác tìm đến sinh sống. Cư dân Việt đến vùng đất

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Biên Hòa khá sớm, có thể từ thế kỷ XV, XVI. Đó là những đợt di dân có tính tự phát của những người dân từ miền Trung vào. Một số tư liệu cho rằng: “Vùng đất miền Đông Nam bộ nói chung, vùng đất Đồng Nai nói riêng vào cuối thế kỷ XVI, về cơ bản vẫn còn là một vùng đất hoang dã, chưa được khai phá. Cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII, vùng đất Đồng Nai trở nên sôi động với sự xuất hiện của lớp cư dân Việt từ miền Thuận Quảng di cư vào”¹. Cùng với cư dân đã ổn định trước đây, những lớp cư dân sau này hòa chung trong cộng đồng trong cuộc mưu sinh nơi vùng đất này. Trong quá trình khẩn hoang, lập nghiệp trên vùng đất mới, người Việt từng bước khẳng định sự tồn tại của cộng đồng bằng việc ra sức xây dựng một cuộc sống ổn định. Trong đời sống tinh thần, người Việt hình thành những cơ sở tín ngưỡng sinh hoạt cộng đồng để gắn kết cộng đồng, thỏa mãn nhu cầu tâm linh.

Một bộ phận người Hoa cũng đến Đồng Nai từ khá sớm, bắt đầu vào thế kỷ thứ XVII. Sự có mặt của nhóm cộng đồng người Hoa được sử sách chép với mốc thời gian định vị rõ ràng. Sách Gia định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức cho biết: “Tháng 4 năm Kỷ Mùi (1679), quan Tổng binh thủy lục trấn thủ các xứ ở Long Môn thuộc Quảng Đông nước Đại Minh là Dương Ngạn Dịch và phó tướng Hoàng Tấn, quan Tổng binh trấn thủ các châu Cao, Lô, Liêm là Trần Thắng Tài, phó tướng Trần An Bình dẫn quân và gia nhân hơn 3.000 người với chiến thuyền hơn 50 chiếc xin được vào Kinh bằng hai cửa Tư Dung và Đà Nẵng (...) họ không thể thần phục nhà Minh nên chạy sang nước Nam nguyện được làm dân mọn (...) Triều đình mới tổ chức khao đãi ân cần, chuẩn y cho giữ nguyên chức hàm, phong cho quan tước rồi lệnh cho tới Nông Nại (Đồng Nai) làm ăn, gắng sức khai phá đất đai (...). Bọn tướng Long Môn họ Dương đem binh thuyền tiến nhanh vào cửa Xoài Rạp và cửa Đại, cửa Tiểu dừng trú tại xứ Mỹ Tho. Bọn tướng các xứ Cao, Lô, Liêm họ Trần thì đem binh thuyền vào cửa Cần Giờ Trần Thượng Xuyên theo cửa biển Cần Giờ rồi đồn trú tại xứ Bàn Lân thuộc Đồng Nai”². Bao thế hệ người Hoa từ đoàn di dân đầu tiên đến những đợt di cư do về sau đã lần hồi góp phần xây dựng vùng đất Nam Bộ vốn là nơi “tị nạn” trở thành “quê hương” bao dung đối với họ.

¹ Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Địa chí Đồng Nai. Tập III - Lịch sử. NXB Tổng hợp Đồng Nai. 2001.

² Trịnh Hoài Đức. Gia Định thành thông chí. Bản dịch của Lý Việt Dũng. NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2005. tr.110

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Sự hội tụ của nhiều luồng dân cư thời khai phá và sự phát triển kinh tế, xã hội lúc bấy giờ là một trong những điều kiện đạo Phật được truyền bá đến Biên Hòa sớm. Một số ý kiến cho rằng, trong những đợt di dân người Việt đến Biên Hòa, có những nhà sư, và chính họ là những hạt nhân khai sơn những ngôi chùa để hoằng hóa và đáp ứng được nhu cầu tâm linh của những cư dân trên vùng đất mới khai phá. Với vị thế của địa đầu Nam Bộ thời khai phá, chắc chắn, Biên Hòa – Đồng Nai là một trong những trung tâm Phật giáo ở Nam Bộ. Đồng Nai là “*địa bàn Phật giáo đã được truyền từ xa xưa trong lịch sử và đã từng là một trong những cái nôi của Phật giáo Đàng Trong thời các chúa, các vua nhà Nguyễn, có ảnh hưởng không những đối với Phật giáo ở Nam Bộ mà còn ảnh hưởng cả đến Phật giáo ở miền Trung. Nhiều nhà sư nói tiếp ở Đàng Trong đã từng tu hành, hoằng hóa ở Đồng Nai và có nhiều đệ tử nổi danh khác đi hoằng hóa ở các nơi*”³. Những ngôi chùa được xem là cổ xưa ở Biên Hòa được truyền tụng do ba đệ tử nhà sư Nguyên Thiều dòng Lâm tế khai sơn là: Thành Đăng Minh Lương (chùa Đại Giác/ xã Hiệp Hòa), Thành Nhạc Ân Sơn (chùa Long Thiền/ phường Bửu Hòa), **Thành Chí Pháp Thông (chùa Bửu Phong/ phường Bửu Long)**.

Thuở ban đầu, cũng như các sở tín ngưỡng thời ở Biên Hòa được xây dựng với các loại vật liệu cây gỗ. Kiến trúc chùa với quy mô nhỏ, vừa phải. Với sự phát triển kinh tế với nhu cầu của cộng đồng dân cư địa phương, các ngôi chùa được sửa chữa, trùng tu mở rộng. Chùa Bửu Phong được xem khai sơn năm 1616, Thiên Hậu cổ miếu của cộng đồng người Hoa bang Hẹ được xây dựng từ khi đến Bửu Long, hình thành nên làng nghề đá nổi tiếng. Cùng với những địa điểm cư dân khác, những nhóm cư dân ở Bửu Long và các thiết chế chùa chiền của người Việt, người Hoa là một trong những cơ sở để chúa Nguyễn thiết lập bộ máy hành chính trên đất Biên Hòa.

Sự kiện này được Trịnh Hoài Đức ghi chép trong Gia Định thành thông chí⁴ “*Mùa xuân năm Mậu Dần (1698), đời vua Hiến tông Hiếu Minh hoàng đế, sai Thống suất Chưởng cơ Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh (cũng đọc là Kinh) vào kinh lược vùng đất Đồng Nai, đặt vùng đất mới thành phủ Gia Định gồm hai huyện: huyện Phước Long dựng dinh Trấn Biên, huyện Tân Bình dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức Lưu thủ, Cai bạ và Ký lục để*

³ Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Địa chí Đồng Nai. Tập V – Văn hóa Xã hội. Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai. 2001.

⁴ Trịnh Hoài Đức. Gia Định thành thông chí. Nxb Đồng Nai, 2005. (Bản dịch và hiệu đính của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới).

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

quản trị; nha thuộc có hai ty Xá, Lại để làm việc; quân binh thì có cơ, đội, thuyền, thủy bộ tinh binh và thuộc binh để hộ vệ. Đất đai mở rộng 1.000 dặm, dân số hơn 4 vạn hộ. Chiêu mộ những lưu dân từ Bồ Chính trở vô Nam đến ở khắp nơi, đặt ra phường, ấp, xã, thôn, chia cắt địa phận, mọi người phân chiếm ruộng đất, chuẩn định thuế đinh, điền và lập bộ tịch đình điền” và “...con cháu người Tàu ở nơi Trấn Biên thì lập thành xã Thanh Hà, ở Phiên Trấn thì lập thành xã Minh Hương, rồi ghép vào sổ hộ tịch”.

Danh thắng Bửu Long với chùa Bửu Phong, Thiên Hậu cổ miếu/còn gọi là Miếu Tổ sư voi niên đại khai sơn khá sớm đã ghi dấu tích của thể hệ di dân Việt, Hoa buổi ban đầu trong công cuộc khai phá, mở mang và truyền bá Phật giáo vào vùng đất mới Nam Bộ, gắn liền với lịch sử phát triển làng nghề đá Bửu Long danh tiếng.

II.2. Về tín ngưỡng, tôn giáo

Trong khu danh thắng Bửu Long, hiện nay có nhiều cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; trong đó, tiêu biểu là chùa Bửu Phong, chùa Long Sơn, chùa Thiên Hậu....trở thành những điểm đến đáp ứng nhu cầu tâm linh của đại bộ phận người dân trong và ngoài địa phương. Hằng năm, tác các chùa này, nhiều tín hữu Phật giáo thực hiện hành hương, lễ bái.

- Chùa Bửu Phong tọa lạc trên ngọn núi Bình Điện. Từ dưới chân núi lên đến chùa phải qua một trăm bậc tam cấp. Có ý kiến cho rằng chùa được

xây dựng từ năm “Bính Thìn niên”, phía trước đề 1616. Di tích cổ tự đã trải qua nhiều lần trùng tu. Dấu vết hiện tồn được xác định vào năm Kỷ Sửu (1829) được khắc trên cột đá tiền điện. Chùa kiến trúc theo kiểu chữ Tam, gồm chánh



Ảnh: Chùa Bửu Phong

điện, giảng đường và nơi thờ Tổ. Ngoài ra còn có liêu phòng ni phái và nhà

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

dưỡng tăng. Chất liệu xây dựng là gạch thẻ, vôi hợp chất, mái lợp ngói âm dương. Nền lót gạch tàu và gạch bông, bộ khung vì kèo làm bằng gỗ tốt. Chánh điện chia làm ba gian thoáng rộng, trên hai hàng cột đắp rồng ẩn mây sơn son thếp vàng uy nghiêm. Gian chính giữa thờ Tam thế Phật, tả hữu thờ thập điện Minh Vương. Các tượng được tạc rất sống động. Ở nơi thờ Tổ, sự hiện diện của pho tượng Tổ sư Đạt Ma, cùng với hơn chục bài vị sơn son thếp vàng của các sư trụ trì đã viên tịch được bài trí trang trọng trên các bàn hương án. Chùa Bửu Phong hiện lưu giữ xá lợi Phật.

Bên tả chùa có đài Tam thế Phật. Phía trước Phật đài về hướng đông dưới tàn cổ thụ là tượng Phật nằm thành đạo, phía trên là tượng Thích Ca khổ hạnh ngồi tọa thiền trên tảng đá. Đằng sau Phật đài về hướng đông là Long đầu hổ, nhân dân còn gọi là Hàm Hồ, do 3 khối đá tự nhiên to lớn nằm chồng lên nhau, từ xa nhìn tựa đầu chúa tể sơn lâm đang há miệng. Bên hữu là ngôi tịnh xá Bửu pháp hình bát giác. Phía sau tịnh xá có Long đầu trạch, nhân dân thường gọi là Hàm Rồng do 2 khối đá khổng lồ nằm chồng lên nhau trông như hàm của con rồng đang phun nước.

Cho đến nay thì ngôi chùa cổ Bửu Phong đã trải qua 17 đời trụ trì.

- *Tổ trụ trì thứ nhất là Hòa Thượng Bửu Phong*
- *Tổ thứ II: Hòa Thượng hiệu Thành Chí, tự Pháp Thông, đời thứ 34 thuộc dòng Lâm Tế (1691-1769).*
- *Tổ thứ III: Hòa Thượng hiệu Tổ Tông, đời thứ 36, thuộc dòng Lâm Tế.*
- *Tổ thứ IV: Hòa Thượng hiệu Tiên Càn, đời thứ 37, thuộc dòng Lâm Tế.*
- *Tổ thứ V: Hòa Thượng hiệu Tiên Trí, đời thứ 37, thuộc dòng Lâm Tế.*
- *Tổ thứ VI: Hòa Thượng hiệu Tiên Hiện, đời thứ 37, thuộc dòng Lâm Tế.*
- *Tổ thứ VII: Đại sư hiệu Minh Hỷ, đời thứ 38, thuộc dòng Lâm Tế.*
- *Tổ thứ VIII: Hòa Thượng hiệu Pháp Truyền, tự Chơn Ý (1893-1922), đời thứ 39, thuộc dòng Tào Động, ngài là vị Quốc sư của triều đình Huế.*
- *Tổ thứ IX: Đại sư hiệu Như Truyền, đời thứ 39, thuộc dòng Lâm Tế.*
- *Tổ thứ X: Đại sư hiệu Như Thắng, đời thứ 39, thuộc dòng Lâm Tế.*
- *Tổ thứ XI: Đại sư hiệu Hồng Đại, đời thứ 40, thuộc dòng Lâm Tế.*
- *Tổ thứ XII: Đại sư hiệu Nhật Thắng, đời thứ 41, thuộc dòng Lâm Tế.*
- *Tổ thứ XIII: Đại sư hiệu Trừng Tôn, đời thứ 42, thuộc dòng Lâm Tế.*
- *Tổ thứ XIV: Đại sư hiệu Tâm Đô, đời thứ 43, thuộc dòng Lâm Tế.*

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

- Tổ thứ XV: Đại sư Huệ Quang.

- Tổ thứ XVI: Hòa Thượng Thiện Giáo.

- Tổ thứ XVII: Đại lão Hòa Thượng hiệu Hồng Tín, tự Huệ Thành (1918-2001), đời thứ 40 thuộc dòng Lâm Tế.

- Đến năm 1972, vì nhu cầu cấp thiết, Đại lão Hòa Thượng Huệ Thành đã cử Ni Trưởng Thích Huệ Hương thay mặt Ngài làm giám tự quản lý và trụ trì Tổ Đình Bửu Phong cho đến nay.

- Chùa Long Sơn Thạch Động (còn gọi là chùa Hang) vốn là một hang đá tự nhiên ẩn sâu vào lòng một tảng đá khổng lồ. Chánh điện thờ Phật Di Đà,

Thích Ca, bên phải thờ Phật chuẩn đề, bên hữu thờ Phật Tổ Đạt Ma. Trước chùa có tượng Quan Âm Bồ Tát. Bên phải là tượng Thích Ca đúc và tượng Di Lặc ngự trên bục đá. Trước tượng Phật Di Lặc. Trong khuôn viên chùa còn có miếu thờ Bà Ngũ Hành, miếu thờ Cửu Thiên Huyền Nữ.



Ảnh: Chùa Long Sơn Thạch Động/ chùa Hang

- Thiên Hậu cổ miếu/Miếu Tổ sư trong khu danh thắng Bửu Long, thuộc địa bàn tổ 30, khu phố 5. Đây là cơ sở tín ngưỡng của người Hoa bang Hẹ làm nghề đá ở Biên Hòa. Ban đầu, ngôi miếu được xây dựng thấp. Năm 1894, khi trùng tu, người Hẹ đã coi nới thêm phần vách tường, đồng thời toàn bộ kiến trúc miếu cũng được mở rộng, nâng cao. Kiến trúc hiện tồn của miếu theo lối hình chữ công, xung quanh có tường bao tạo kiểu “nội công ngoại quốc”; mặt tiền hướng về phía sông Đồng Nai. Gian điện chính dùng vào việc thờ phụng, bên trái thờ các vị tiền bối, hai bên phải dùng làm nhà khách và sinh hoạt. Đây là một kiến trúc tiêu biểu cho nghệ thuật điêu khắc, chạm trổ đá của người Hoa bang Hẹ ở Biên Hòa. Đối tượng thờ chính tại miếu gồm: Ông Ngũ Đinh – tổ nghề đá; Ông Lỗ Ban – tổ nghề mộc; Ông Quốc Trì – tổ

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

nghe sắt. Trong chánh điện, Bà Thiên Hậu cùng phối thờ Thiên Long nhãn và Thuận Phong nhĩ; Đức Quan thánh cùng phối thờ có Quan Bình và Châu Xương; Phúc Đức chính thần. Ban đầu, những người Họ làm nghề đá chỉ dựng miếu thờ tổ của nghề là Ngũ Đinh, sau đó mới thờ các tổ nghề liên quan. Việc rước thờ bà Thiên Hậu trong miếu vào năm Đinh vị (1967) ở miếu Cây Quăn phía bờ sông Đồng Nai.

II.3. Về kiến trúc, nghệ thuật

- Kiến trúc di tích

Với ba ngôi chùa tiêu biểu: chùa Bửu Phòng được xếp hạng di tích cấp quốc gia, chùa Thiên Hậu xếp hạng di tích cấp tỉnh, chùa Long Sơn Thạch Đông dựa vào thế hang đá tự nhiên...đây là những kiến trúc khá độc đáo của hệ thống chùa ở vùng đất Biên Hòa.

Mặc dầu trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa song chùa Bửu Phong còn bảo lưu dạng thức kiến trúc nhà tứ trụ ở chánh điện. Dạng thức nhà tứ trụ trong chánh điện là kiểu thức kiến trúc truyền thống của chùa xưa ở Biên Hòa. Dạng thức kiến trúc nhà tứ trụ được xem là “*kiến trúc đặc biệt có nguồn gốc từ kiểu nhà rường với quy thức bó buộc là vuông vức...Dạng nhà tứ trụ này có lẽ bắt nguồn từ hình dạng của tháp thường gọi là stupa, một từ gốc phạn du nhập vào xứ ta để thành từ chùa*”⁵. Kiểu thức kiến trúc này cho thấy phần trung tâm chánh điện - thờ Phật được thiết kế bởi bốn cột chính, khoảng cách từ các cột bằng nhau tạo một diện tích hình vuông. Trước đây, cột làm bằng các loại gỗ quý, to, tròn. Sau này, các đợt trùng tu, sửa chữa, các cột chính này được xây dựng bằng xi măng, cốt thép. Phía trên trong phần chánh điện thường được tôn cao lên với một khoảng trống trong toàn thể nội điện. Từ các cột chính này có thể mở rộng ra các hướng bằng hình thức liên kết các vì kèo xuyên ra, kéo dài và thấp hơn chánh điện. Chính hình thức mở rộng này làm tôn nghiêm nơi thờ Phật và mở rộng nội điện để bài trí các đối tượng thờ khác.

Chùa Thiên Hậu/ Miếu Tổ sư là một dạng kiến trúc đặc thù của chùa, miếu người Hoa, gồm một tổ hợp bốn dãy nhà liên kết nhau tạo thành mặt bằng có hình chữ “khẩu” hoặc chữ “quốc”, tạo ra một khoảng không gian ở giữa miếu gọi là sân thiên tỉnh. Quần thể tiểu tượng gồm Cây Mai trên bờ nóc mái là những tác phẩm nghệ thuật đã tạo nên nét đặc trưng của ngôi miếu cộng đồng người Hoa. Nội dung các tranh tượng thể hiện các lễ hội, tuồng

⁵ Huỳnh Ngọc Trảng. *Đồng Nai danh lam và cổ tích. Kịch bản phim tư liệu. Bảo tàng Đồng Nai. 1995.*

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

tích tiêu biểu của người Trung Hoa như: Cảnh hát bội, hát tuồng, múa hát cung đình, tập võ, đá cầu, tiên đồng, ngọc nữ, phù điêu mai, lan, trúc, cúc. Các tác phẩm gồm trên bờ nóc mái là sản phẩm gốm men xanh (gốm Cây Mai) sản xuất năm Quang Tự thứ 20 (năm Giáp Ngọ - 1894). Ở mặt tường gần giáp mái, hai bên đầu hồi miếu có trang trí hình dơi ngậm mâm trái cây đắp bằng đá, ở giữa mâm có chữ Phúc, biểu hiện tước lộc, giàu sang. Bên trái



Ảnh: Kiến trúc chánh điện chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư

phía dưới hai bờ mái trước miếu có tượng ông Nhật và bên phải là tượng bà Nguyệt làm bằng gốm men xanh là đặc điểm mang tính tiêu biểu của nghi dung chùa người Hòa. Kiến trúc chánh điện kiểu nhà ba gian.

Không gian chánh điện được bài

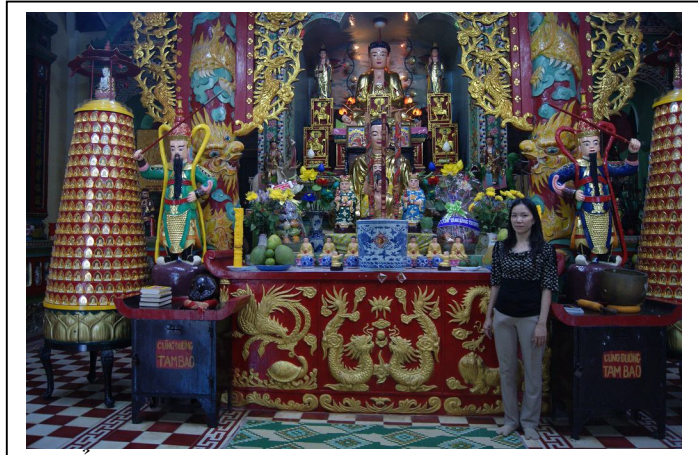
trí các điện thờ, hoành phi, liễn đối, bao lam. Bộ khung, vì kèo ở chánh điện mang đậm kiến trúc Trung Hoa. Chánh điện bài trí ba gian thờ. Miếu Tổ sư là công trình kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, thể hiện sự độc đáo, sáng tạo của người Hoa bang Hẹ ở Đồng Nai. Đây là ngôi miếu “độc nhất vô nhị” ở Đồng Nai được làm từ chất liệu đá xanh - vật liệu khai thác tại chỗ, gắn với làng nghề điêu khắc đá truyền thống ở Bửu Long của Biên Hòa - Đồng Nai. Kiến trúc miếu Tổ sư độc đáo bởi hệ thống vì kèo *chồng rường giá chiêng* với sự kết hợp khéo léo giữa đá và gỗ thật tuyệt vời.

- Tập thành tượng thờ

Những ngôi chùa trong khu danh thắng Bửu Long bảo lưu những hệ thống tượng thờ khá đa dạng, nhiều phong cách, phản ánh tính nghệ thuật, mỹ thuật của những nghệ nhân của vùng đất này qua các thời kỳ. Trong đó, nhiều tượng thờ không chỉ có giá trị về mặt tín ngưỡng, tâm linh mà còn giá trị nghệ thuật cao.

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Chùa Bửu Phong còn lưu giữ tượng đá cổ thể hiện một vị thần ảnh hưởng của Ấn giáo được gắn kết bền vững ở hậu điện. Tương truyền, tượng có từ khi lập chùa - dấu tích của tín ngưỡng xưa trên vùng đất Biên Hòa. Bên cạnh đó, những tượng thờ ở chánh điện bằng chất liệu gỗ, gốm và sau này bổ sung một số tượng thờ bằng chất liệu thạch cao. Tượng Phật A Di Đà được làm bằng gỗ, trong chùa Bửu Phong có niên đại khá cổ (1829) và là một trong những tượng với phong cách nghệ thuật dân dã hiếm có trên vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.



Ảnh: Tượng thờ chánh điện chùa Bửu Phong

Chùa Long Sơn Thạch Động ở điện thờ có tượng Phật Di Đà, Thích Ca, bên phải thờ Phật chuẩn đề, bên hữu thờ ông Tô Đạt Ma. Trước chùa có tượng Quan Âm Bồ Tát, bên phải là tượng Thích Ca và tượng Di Lặc. Trong khuôn viên chùa còn có miếu thờ Bà Ngũ Hành và Cửu Thiên Huyền Nữ.

Chùa Thiên Hậu có đôi tượng thờ độc đáo được tạo tác từ chất liệu đá: Tượng các vị tổ nghề Ngũ Đinh (tổ nghề đá); Lỗ Ban (tổ nghề mộc), Quốc Trì (tổ nghề sắt) với tư thế ngồi trên ngai. Áo trang trí hoa văn theo kiểu quan võ, bên ngoài khoác xiêm y thêu kim tuyến đính kim sa hình rồng, phượng đủ màu sắc. Các tượng được tạc từ nguyên liệu đá thô Bửu Long, đặt trong khám thờ bằng đá. Xung quanh khám được chạm khắc đề tài rồng châu mặt trời, dây leo, hoa lá, chim điểu, tùng, cúc, trúc mai... với đường nét tinh xảo. Tượng Thiên Hậu thánh mẫu tư thế ngồi trong ngai, hai nữ hầu đứng hai bên. Tượng được khoác những bộ xiêm y đủ màu sắc lộng lẫy, đầu đội mũ vàng, trang trí hình đuôi công, đính kim tuyến. Tượng Quan Quan Thánh đế quân tư thế ngồi trong ngai, tay phải cầm kiếm dài, tay trái vuốt râu với phong thái vừa đĩnh đạc vừa rất uy nghiêm và các vị hầu cận được tạo tác tư thế đứng, bằng chất liệu xi măng.

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Trong các di tích này, tập thành tượng thờ bằng các chất liệu khác nhau nhưng chúng có giá trị phản ánh nghệ thuật của những nghệ nhân đất xứ Biên Hòa. Tượng gôm, gỗ có niên đại khá sớm, thể hiện sự tài tình trong nghệ thuật điêu khắc, nặn tượng khá độc đáo bởi nhưng bàn tay khéo léo của các nghệ nhân nghề gỗ, nghề làm gôm – những nghề truyền thống có từ thuở khai khẩn Biên Hòa. Nhưng tượng Tổ nghề được tạc tác từ chất liệu đá xanh Biên Hòa cho thấy sự tài hoa của những người thợ làng đá Bửu Long. Những tảng đá vô tri qua bàn tay tài hoa của nghệ nhân trở thành những tác phẩm đầy tính mỹ thuật, thể hiện những thần thái trong từng pho tượng. Trên một bình diện riêng, tập thành những tượng thờ trong các di tích ở khu danh thắng Bửu Long phản ánh lịch sử, quá trình phát triển của các làng nghề truyền thống: điêu khắc gỗ, chạm khắc đá, tạc tượng... ở Đồng Nai.

- Nghệ thuật điêu khắc, chạm khắc

Chùa Bửu Phong có mặt tiền nhìn về hướng đông bắc. Trang trí mặt tiền chùa là những bức phù điêu thể hiện hình ảnh cuốn thư, lân ngậm trái châu, nhật nguyệt, rồng châu mặt trời, mây dây lá cách điệu... theo lối chạm trổ, ghép sành công phu, tinh vi mang tính nghệ thuật cao. Tất cả các mảng trang trí này làm bằng chất liệu xi măng, bề mặt ghép những mảnh sứ nhiều màu tạo cho toàn cảnh ngôi chùa nét rực rỡ, trang nghiêm, cổ kính. Nội thất chánh điện, nhà thờ tổ được các nghệ nhân tài hoa đắp nổi, chạm khắc... rất khéo léo



Ảnh: Mặt tiền chùa Bửu Phong với nghệ thuật ghép sành sứ

và tinh vi với cảnh truyền thống rồng châu mặt trời, dây lá, chim muông thú... Trước tiền sảnh chánh điện có 2 hàng cột đá được các nghệ nhân điêu khắc đá

Bửu Long chạm trổ rất công phu hình rồng thời Nguyễn.

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Ở giảng đường và nơi thờ Tổ các tấm liễn, hoành phi, bao lam được chạm khắc công phu, thể hiện nhiều đề tài phong phú được bố trí hài hòa.

Chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư ngoài những quần thể tiêu tượng gồm trên mái, còn có những tác phẩm mang tính nghệ thuật cao như: khám thờ bằng đá. Dưới bờ diềm mái ngói là các tác phẩm điêu khắc gỗ chạm nổi các đề tài: Cúc điều, sen điều, bát bửu, nai lân... Đây là những tác phẩm gốm và điêu khắc gỗ rất đẹp, đặc sắc. Hệ thống bao lam, hoành phi, liễn đối được chạm trổ các đề tài phong phú (lưỡng long tranh châu, cửu long tranh châu, long vân trên gỗ và đá) là những mảng điêu khắc sắc sảo.

Nhìn chung, các tác phẩm trang trí, đặc biệt các hoành phi, liễn đối trong di tích chùa Bửu Phong, chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư bằng khắc đá, chạm khắc gỗ, phù điêu hàm chứa tính triết lý nhân sinh sâu sắc, thể hiện những ước vọng, mong muốn hướng đến chân, thiện, mỹ của cư dân Đồng Nai, có sự giao thoa văn hóa Việt Nam – Trung Quốc và phương Đông nói chung.

II.4. Về di sản văn hóa phi vật thể (truyện kể, chữ Hán, lễ hội)

Gắn với giá trị kiến trúc, di vật của chùa Bửu Phong, chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư, chùa Long Sơn Thạch Động còn ẩn chứa những giá trị di sản văn hóa phi vật thể phản ánh lịch sử, văn hóa của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Những sự tích, truyện kể được lưu truyền trong dân gian gắn liền với các di tích, với vùng đất Bửu Long rất phong phú mà lâu nay ít được lưu tâm đến. Nó không chỉ phản ánh lịch sử phát triển của cộng đồng cư dân mà còn là sự sáng tạo nghệ thuật tuyệt vời của những cộng đồng sinh sống trên mảnh đất này qua các thời kỳ lịch sử.

Ở núi Bửu Long còn lưu truyền về câu chuyện cọp dữ được cảm hóa bởi tiếng chuông chùa. Truyện kể này bổ sung cho kho tàng văn hóa dân gian Đồng Nai thêm phong phú. Trên hết, qua truyện kể này cũng cho chúng ta những nhận thức được về buổi đầu lịch sử của việc khai khẩn đất Đồng Nai trước đây. Vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai một thuở “*Dưới sông sáu lội, trên rừng cọp um*” đầy khó khăn đối với những con người mới bước chân đến vùng đất mới. Đó là sức sống mãnh liệt của các lớp người đi trước; những phong tục, tập quán của họ trên vùng đất mới. Những điều tưởng chừng như đơn giản, bình thường ấy lại là một cuộc đấu tranh hào hùng chống lại với thế lực thiên nhiên, góp phần cho việc tạo dựng cuộc sống hôm nay từ những bước đi đầu tiên mở cõi. Cái cốt nhân nghĩa, thiện lành trong chuyện kể về loài cọp được cảm hóa cũng gợi lên bao điều mà con người phải suy nghĩ khi

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

đến với ngọn nguồn chân, thiện, mỹ thông qua con đường truyền bá tôn giáo về cái thiện thắng cái tà.

Vẫn còn đó nhiều truyện kể dân gian liên quan đến các nhân vật liên quan, các sự tích, địa điểm trong khu danh thắng Bru Long, trong đó có các ngôi chùa Bửu Phong, Long Sơn Thạch Động, chùa Thiên Hậu/Miếu Tô, Miếu Nương Tơ Tiên...như chuyện về giếng nước, chuyện Bà Thánh cứu bệnh dịch cho dân làng, chuyện của các vị Tổ sư chủ trì...Bên ngoài những chi tiết có tính ly kỳ, linh thiêng mang màu sắc tín ngưỡng, tôn giáo là những chi tiết có thể cung cấp những nguồn tư liệu quý giá của các giai đoạn lịch sử của vùng đất Bửu Long nói riêng, Biên Hòa – Đồng Nai nói chung.

Trong hệ thống các di tích trong khu Bửu Long, những hoành phi, liễn đối không chỉ trang trí làm tăng tính nghệ thuật mà còn hàm chứa những triết lý nhân sinh quý giá mà thế hệ tiền nhân vừa muốn nhắc mình và truyền lại cho đời sau.

Trong chùa Bửu Phong có những liễn đối nói về vẻ đẹp của vùng đất lành, của chốn thiên lâm và nhắc nhở con người về đạo lý ăn ở giữa đời, biết đối nhân xử thế, biết hướng thiện.

- Bửu thạch Long Đầu, cổ cảnh linh Qui tại

- Phong sơn Hổ cứ, vạn đại chiếu Phụng tôn”..

Dịch nghĩa:

Đá quý Rồng châu, cảnh xưa Rùa linh thường hiển hiện,

Đỉnh non cọp ngự, muôn đời phượng múa hây còn đây.

Không chỉ hai chữ đầu câu đối ghép lại là tên di tích: Bửu Phong mà đây là câu đối nói về “Tứ linh”: Long, Lân, Qui. Phụng. Theo triết lý phong thủy phương Đông, thì đây là bốn linh thú trong truyền thuyết. Nếu một trong bốn loài này xuất hiện thì là điềm lành, dấu hiện của thái bình thịnh vượng. Bửu Phong cổ tự được xây dựng vào vị trí có tứ linh hộ trì, là vùng đất linh thiêng.

Hay:

- Nhân tiên tức thị Tây phương, kỳ thọ kim liên thành Bửu cảnh

- Tâm hướng hà tu Nam hải, Long triều hổ phục hộ Phong sơn

Dịch nghĩa:

Trước mặt tức là Tây phương, cây lớn sen vàng tạo nên cảnh báu

Hồi tâm đâu khác Nam hải, Rồng châu Hổ phục giữ non cao.

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Hoặc:

- **Bửu điện nguy nga, lẫm lẫm kim xu nghiêm sắc tướng**
- **Phong sơn nham lĩnh, minh minh thương hải phiếm từ thuyền.**

Dịch nghĩa:

Điện báu nguy nga, chứng chạc thân vàng nghiêm tướng Phật;

Đỉnh cao vòi vọi, bát ngát biển xanh ruỗi thuyền từ.

Tại chùa Thiên Hậu/Miêu Tô sư có những liễn đối chữ Hán nhắc đến công ơn, tôn vinh Tô nghề để dạy người trong đạo lý uống nước nhớ nguồn:

- **Sáng bá nghệ nguyên lưu tượng tâm độc vận,**
- **Thùy thiên thu thẳng mặc sư thị hàm tôn.**

Dịch nghĩa :

Tô sư đã sáng tạo ra trăm nghề là cái nguồn cho những người thợ giỏi.

Tô sư là những người dùng dây búng mực, đào tạo những bậc thầy từ ngàn năm qua, chúng ta phải biết tôn trọng).

Hay:

- **Diệu thủ tu thành kim bửu điện;**
- **Tinh công xảo tạo ngọc long lâu.**

Dịch nghĩa:

Bàn tay khéo léo của Tô sư đã xây dựng ngôi điện vàng ngọc;

Việc làm tinh xảo, xây dựng khéo léo tạo nên ngôi miếu xinh đẹp như con rồng bằng ngọc).

Những hoành phi đại tự khen ngợi nhân vật Quan Thánh về long trung trực và răn người khác noi gương:

- **Thiên cổ nhất nhân**

(Dịch nghĩa:

Từ ngàn năm nay chỉ có một người - Quan Thánh).



Ảnh: Liễn đối trong di tích chùa Thiên Hậu

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Hằng năm, tại các chùa trong khu danh thắng Bửu Long có tổ chức các ngày lễ nhân ngày Rằm tháng Giêng, tháng Tám và tháng Mười, các ngày lễ liên quan đến Đức Phật. Đặc biệt, chùa Bửu Phong Với công đức cao dày của các vị Tổ sư, tiền bối, nên mỗi năm vào ngày 12 tháng 8 âm lịch, chùa tổ chức Lễ Hiệp kỳ (tưởng niệm) Chư vị Tổ Sư được tổ chức quy mô lớn. Chùa Thiên Hậu/ Miếu tổ sư theo thông lệ tổ chức cứ 3 năm một lần lễ hội với quy mô lớn. Lễ hội Cầu an, kéo dài trong các ngày 10,11,12,13 tháng 6 (âm lịch). Đây là lễ hội lớn, có tục đấu giá đèn, thu hút nhiều người tham dự trong và ngoài địa phương. Trong lễ hội diễn ra nhiều nghi thức cúng Tổ sư nghề đá, bà Thiên Hậu, cầu an. Là một thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo, chùa Bửu Phong, chùa Long Sơn Thạch Động, Chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư đáp ứng nhu cầu trong đời sống tâm linh của đông đảo người dân trong và ngoài địa phương. Hằng năm, vào dịp Tết, nhiều người hành hương đến chùa Bửu Phong để thỏa cầu những khát vọng, mơ ước về cuộc sống an bình cho bản thân, cho gia đình, cộng đồng. Ngày lễ tại chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư trở thành một cuộc hành hương đông đảo với người Hoa, người Việt; đồng thời là nét sinh hoạt văn hóa tâm linh, gắn kết cộng đồng làng nghề đá Bửu Long – một tập tục không phải làng nghề nào cũng còn duy trì được.

II.5. Về môi trường, cảnh quan

Theo các nhà khoa học thì núi đá Bửu Long xuất hiện vào kỷ J1(Juraha) cách ngày nay từ 100 – 150 triệu năm thành phần chủ yếu là đá Andezit và ít đá zibaz, không kể đất phủ trên.Núi đá Bửu Long có một số mạch xuyên cắt qua đá andezit là mạch zibaz. Độ cao trung bình 100m so với mực nước biển.

Xét về vị trí địa lý, khu danh thắng Bửu Long là một bức tranh sơn thủy hữu tình trong phạm vi của đô thị Biên Hòa. Cảnh quan này không chỉ vang tiếng trong thời kỳ đầu khai khẩn mà con cho đến hôm nay, trong bức tranh đô thị ngày càng phát triển. Cảnh trí chùa Bửu Phong tịch tịch, địa cảnh phong quang trên ngọn núi Bình Điện như một nét chấm phá độc đáo của cảnh quan vùng Biên Hòa. Chùa Long Sơn Thạch Động trên ngọn núi Long Ẩn với thế dựa vào hang đá, xung quanh chùa có nhiều cây cổ thụ, cùng với những tảng đá lộ thiên tạo hình kỳ thú.

Danh thắng Bửu Long có núi cao, chùa cổ, phía trước có dòng sông Đồng Nai uốn chảy, chung quanh là khu dân cư đông đúc, có đồng ruộng bát ngát màu xanh. Nền cảnh của đô thị đã làm cho những mảng xanh của đồng quê mất dần trong sự phát triển nhưng hiện tại, cảnh quan của danh thắng Bửu

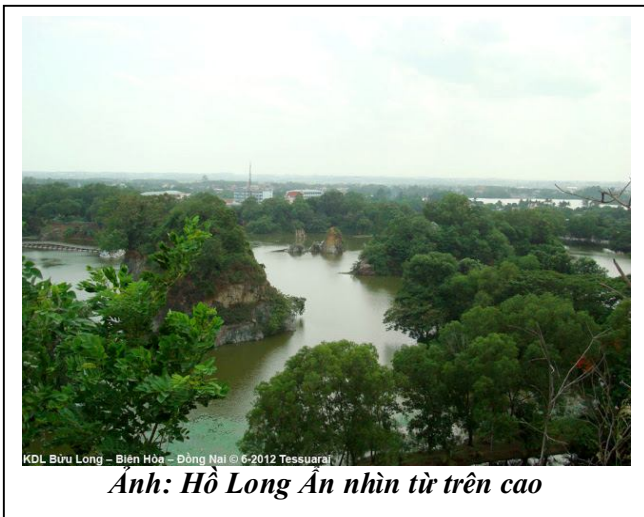
Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Long vẫn còn những nét xanh trong lòng phố xá mà không phải ở đâu cũng có được. Cảnh nên thơ của khu danh thắng này được nhắc đến trong “Đại Nam nhất thống chí” của Quốc sử quán triều Nguyễn (mục sơn –xuyên): “*Núi Long Ẩn phía Nam huyện Phước Chánh 25 dặm, đất đá lộn nhau, cây cối xanh tốt, hình Núi uốn cong cao đẹp, dưới có đá thủy tinh. Núi này làm hậu bình cho Văn Miếu. Bửu Phong ở phía Nam huyện Phước Chanh 13 dặm, phía Tây dòm xuống sông lớn, làm hậu vệ cho Núi Long Ẩn. Trên có chùa Bửu Phong, khói mây man mác, cây cối um tùm, là thắng cảnh thứ nhất trong tỉnh hạt. Khi xưa có sư tăng hiệu Bửu Phong hòa thượng lập chùa trên núi, nên gọi là núi Bửu Phong*”⁶. Chùa Long Sơn Thạch Động có chính điện trong hang đá tự nhiên với vách nhiều nhũ đá với hình thù kỳ lạ rủ xuống trông kỳ ảo. Trên núi Long Ẩn hiện có nhiều kiến trúc tín ngưỡng: chùa, am của các hệ phái Phật giáo, làm phong phú các lễ hội hành hương.

Trong khu danh thắng, còn cụm hồ nước nằm ở hướng đông nam, gồm: Hồ Long Ẩn và hồ Long Vân. Tên gọi của hồ phản ánh cảnh quan với vị thế, dáng vẻ của chính nó – nơi có dáng vẻ rùng rợn nơi có mây, rùng rợn hóa

quyện nhau trong khung cảnh nên thơ của một vùng đất lành.

Hồ Long Ẩn nguyên là một hồ nước nhỏ do việc khai thác đá đã vô tình tạo thành cùng với tác nhân về mặt khí hậu, mưa, gió. Hồ có diện tích 13,5 héc ta, nước trong xanh. Phía đông của hồ là vách núi tạo thành bức tường đá thẳng đứng cheo leo. Giữa hồ hơi lệnh về hướng tây bắc có cụm đá khổng lồ, có



thể coi như 1 hòn đảo nhỏ, phía trên nhiều cây cối xanh tươi. Đặc biệt, ở hướng tây nam có 4 gộp đá nổi liền nhau với hình dạng kỳ lạ tựa dáng rồng đang đùa nước với những phần thân nhô lên trên mặt nước. Từ trên núi Long Ẩn nhìn xuống, giữa mây nước mênh mông, nước hồ ánh lên trong suốt với những cụm đá lớn nhỏ theo từng đợt sóng nhấp nhô, gió lan man thổi trông thật đẹp. Trước non nước hữu tình, nhiều người đã ví hồ Long Ẩn như một

⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn. Đại Nam nhất thống chí, tập 5. Nhà xuất bản Thuận Hóa, 2001.

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Hạ Long thu nhỏ. Đây là một phức hợp di tích cộng với thắng cảnh gồm có núi non, sông hồ, kiến trúc tôn giáo và di tích lịch sử. Khu di tích nổi tiếng lâu đời là cảnh sắc thiên nhiên mỹ lệ hài hòa. Tác giả Lương Văn Lựu trong Biên Hòa sử lược toàn biên thì thắng cảnh Bửu Long nổi tiếng được xem như Vịnh Hạ Long ở miền Nam..

*“Sơn động khen ai tạo cảnh hồ
Đồi cao vách đứng, mồm chơ vơ
Nước xanh phẳng mặt gương êm ả
Đá xám trụ hình chòm nhấp nhô
Thạch động đầu non chùa tháp thoáng
Du thuyền dưới thủng mái đông đưa
Hồ đây vịnh Hạ Long đâu khác
Đá nước ai đem gọi hứng thơ”.*

Hiện nay, khi nói đến Khu danh thắng Bửu Long, không thể không nhắc đến Công trình Văn miếu Trấn Biên – một biểu tượng về truyền thống – văn hóa của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.



**Ảnh: Khuê Văn Các
của Văn miếu Trấn Biên**

Thời Nguyễn, Văn miếu Trấn Biên được xây dựng ở “*ở địa phận thôn Bình Thành và thôn Tân Lại huyện Phước Chánh, cách phía tây trấn 2 dặm rưỡi*” nay thuộc khu phố 5, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa. Tư liệu sử sách cho biết Văn miếu Trấn Biên là công trình được xây dựng từ năm 1715 dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu.

Từ khi xây dựng và trùng tu, Văn miếu Trấn Biên là công trình kiến trúc có giá trị nghệ thuật, có ý nghĩa về đạo lý và giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp giáo dục lúc bấy giờ. Kiến trúc Văn miếu Trấn Biên được miêu tả: “*điện Đại thành và cửa Đại thành, phía đông làm miếu Thần, phía tây làm đền Dục thánh, trước xây tường ngang, phía*

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

tả có cửa Kim Thanh, phía hữu có cửa Ngọc Chấn, chính giữa sân trước dựng gác Khuê văn treo trống chuông trên đó, phía tả có nhà Sùng Văn đường, phía hữu có nhà Dị lễ, mặt ngoài chung quanh xây thành thành vuông, mặt tiền làm cửa Văn Miếu, phía tả phía hữu có hai cửa Nghi môn, rường cột chạm trổ, thể chế rất tinh xảo, đồ thờ có những thần bài, khám vàng, bình vàng, chén lôi, mâm phủ quỳ đựng xôi, tộ đựng heo cúng, khay đựng dưa xôi, đều chỉnh tề và sạch đẹp” và “Trong vòng thành trăm hoa tươi đẹp, nào là: thông, tùng, quýt, bưởi, hoa sứ, mít, xoài, chuối, hồng xiêm, cành nhánh liền nhau rợp bóng, thân tàng to lóm sum suê” trong phạm vi của đệ nhất thắng cảnh xứ Biên Hòa - không gian sơn thủy hữu tình với núi Bửu Long làm án dựa và phía trước sông Phước Long (Đồng Nai) lồng gió.

Có ý kiến cho rằng: Việc xây dựng Văn miếu trên vùng đất mới này có nhiều chủ đích của chúa Nguyễn trong việc khẳng định về chủ quyền một cách đầy đủ và khuyến khích phát triển truyền thống hiếu học để tìm người tài trong việc xây dựng cơ đồ dài lâu. Dầu có chủ đích nào thì có thể nói rằng, Văn miếu Trấn Biên là công trình văn hóa có ý nghĩa về tôn vinh truyền thống hiếu học đầu tiên ở Nam Bộ. Văn miếu Trấn Biên lúc ban đầu thờ Khổng Tử. Năm 1861, công trình văn hóa này bị tàn phá khi đất nước lâm vào cảnh ngoại xâm khi quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa. Chắc chắn trong quá trình tồn tại của mình cho đến khi bị phá hủy, Văn miếu Trấn Biên được duy trì hoạt động với những lễ nghi truyền thống tế lễ vào mùa xuân và mùa thu với sự tham dự của những nhân vật quan trọng trong bộ máy thời bấy giờ. Những nghi lễ nghiêm ngặt “Thường năm, chọn ngày Đinh hai mùa xuân và thu, dâng mạng vua, quan Tổng trấn tiến hành lễ, phân hiến hai bên thì dùng Trấn quan và Đốc học, ngoài ra đều là bồi tế, lệ đặt 50 lễ sanh và 50 miếu phu, đều lo làm phận sự”” và ý nghĩa của hoạt động văn miếu Trấn Biên đã khẳng định vị trí quan trọng trong đời sống xã hội của vùng đất phương Nam.

Năm 1998, kỷ niệm 300 năm thành lập và phát triển vùng đất Biên Hoà – Đồng Nai (1698 - 1998), tỉnh Đồng Nai xây dựng lại Văn miếu Trấn Biên. Mục đích tái tạo Văn miếu Trấn Biên là tôn vinh các danh nhân văn hoá tiêu biểu dưới hình thức tín ngưỡng dân gian truyền thống, tạo nên một thiết chế sinh hoạt phản ánh các giá trị văn hoá, giáo dục của vùng đất Biên Hoà – Đồng Nai. Hiện nay, tại Văn miếu Trấn Biên có Nhà bia Khổng Tử trước Khu Nhà thờ chính (Bái đường). Đặc biệt, trong khu nhà thờ chính, gian trung tâm thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969) - Anh hùng giải phóng dân tộc Việt

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Nam, danh nhân văn hoá thế giới. Một nghĩa cử cao đẹp của người dân khi hướng về vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc.

Phía bên trái khu thờ chính, thờ danh nhân văn hoá tiêu biểu của Việt Nam gồm: *Chu Văn An (1292 - 1370), Nguyễn Trãi (1380 - 1442), Nguyễn Bình Khiêm (1491 - 1585), Lê Quý Đôn (1724 - 1784), Nguyễn Du (1765 - 1820)*. Phía bên phải thờ những danh nhân văn hoá gắn liền với vùng đất Biên Hoà – Đồng Nai và Nam Bộ xưa gồm: *Võ Trường Toản, (? - 1792), Đặng Đức Thuật, Gia đình tam gia có: Trịnh Hoài Đức (1765 - 1825), Lê Quang Định (1759 - 1813), Ngô Nhơn Tịnh (? - 1813), Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888), Bùi Hữu Nghĩa (1807 - 1872)*. Đây là những nhân vật lịch sử đã đóng góp nhiều công sức cho sự phát triển của nước nhà mà tiêu biểu cho nền giáo dục Việt Nam. Trong đó, có các danh nhân văn hóa của vùng đất phương Nam đã tạo dựng nên những con người đầy lòng tâm huyết đem tài năng của mình trực tiếp phục vụ cho đất nước và đào tạo nhiều thế hệ trẻ tiếp nối cho vận mệnh đất nước trong những thời kỳ lịch sử.

Bên cạnh các đối tượng thờ này, trong Nhà Bái đường còn có những hiện vật thể hiện những giá trị có tính chất nối tiếp mạch nguồn của dân tộc kể từ khi Văn miếu Trấn Biên được tái tạo: Đó là tủ thờ *18 ký đất và 18 ký nước lấy từ Đền Hùng, Văn bia Tiến sĩ khoa thi 1442* (phục chế) và *Trống hội Thăng Long*. Những hiện vật do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hà Nội và các đơn vị khác tặng mang tính tượng trưng này cho thấy tâm lòng của người dân Việt Nam luôn hướng về cội nguồn dân tộc, gắn kết với nhau bằng tình yêu thiêng liêng của con Rồng, cháu Tiên, của dòng máu Lạc Hồng. Vùng đất và con người Biên Hòa – Đồng Nai luôn hướng về cội nguồn dân tộc, nối những mạch nguồn văn hóa trong suốt dòng chảy của Tổ quốc Việt Nam trên dải đất hình S thân thương này.

Từ khi tôn tạo cho đến nay, Văn miếu Trấn Biên trở thành một địa điểm văn hóa mang ý nghĩa cao quý, thu hút nhiều người đến tham quan. Tôi may mắn được đến Văn miếu Trấn Biên trong những ngày lễ hội. Không chỉ nổi bật với dáng vẻ kiến trúc đặc sắc, một không gian văn hóa thoáng rộng mà những hoạt động tại Văn miếu Trấn Biên cho tôi cảm nhận được những nét văn hóa mang tính nhân văn, nối tiếp mạch nguồn trong truyền thống văn hóa của dân tộc. Ngày hội Tết thầy vào mừng Ba tháng Giêng hằng năm âm lịch đã trở thành một biểu tượng cho sự tôn vinh truyền thống hiếu học của con người Biên Hòa – Đồng Nai. Những lễ tôn vinh những các tập thể, cá nhân

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

đạt thành tích được biểu dương cho thấy sự ghi nhận và tuyên dương nhằm phát huy nguồn nhân lực, lấy giá trị đạo đức, truyền thống trọng học của Đồng Nai hướng đến lấy con người làm cái gốc của sự phát triển.

III. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN KHU DANH THẮNG BỬU LONG

Trong khu danh thắng Bửu Long, có hai di tích được xếp hạng; trong đó di tích chùa Bửu Phong xếp hạng cấp quốc gia vào năm 1990 và chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư xếp hạng cấp tỉnh vào năm 2008. Trong nội dung các giải pháp bảo tồn và phát huy, tôi tập trung vào di tích chùa Bửu Phong – với tư cách là di tích cấp quốc gia. Vì vậy, những giải pháp đề xuất về bảo tồn và phát huy đối với di tích chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư hay các cơ sở tín ngưỡng trong danh thắng Bửu Long cũng có thể áp dụng trên tính chất lưu ý về đặc điểm riêng.

III.1. Các giải pháp bảo tồn di tích khu danh thắng Bửu Long

Di tích chùa Bửu Phong có những giá trị cao về lịch sử, văn hóa và nghệ thuật. Từ khi hình thành cho đến nay, chùa Bửu Phong đã được trùng tu nhiều lần và có một diện mạo khang trang nhưng vẫn giữ được những nét cổ kính. Kể từ khi được xếp hạng, nhà nước đã đầu tư kinh phí trùng tu và sửa chữa, thể hiện sự quan tâm trong công tác bảo tồn giá trị di sản. Thực tế cho thấy, chùa Bửu Phong được bảo tồn khá tốt do là một thiết chế tôn giáo luôn được duy trì hoạt động, được bảo quản tốt với sự chăm sóc, ý thức trách nhiệm của những người được giao quản lý. Thế nhưng, cũng do nhiều yếu tố tác động, với môi trường tự nhiên vốn khắc nghiệt, nhiều thành tố kiến trúc của di tích bị hư hỏng, xuống cấp.

Nhằm duy trì và hướng đến mục tiêu bảo tồn hiệu quả cho di tích chùa Bửu Phong hiện nay, cần có các giải pháp được một cách đồng bộ, vừa đảm bảo tính khoa học và đảm bảo tính thống nhất, tuân thủ theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

- Quản lý di tích chùa Bửu Phong từ cấp cơ sở cần chú trọng yếu tố nhân lực của địa phương, gắn liền với cộng đồng liên quan mật thiết với di tích mà trong đó là những vị sư và cộng sự trong tiếp quản, chăm sóc, thực hành hoạt động đạo pháp tại di tích. Công tác quản lý cơ sở tốt sẽ là nền tảng cho việc cho công tác nắm thông tin, tình hình của di tích trong mọi điều kiện một cách chặt chẽ, từ đó có biện pháp, đề xuất hoặc can thiệp kịp thời trước những tác động, yếu tố thách thức hay nguy cơ ảnh hưởng đến di tích.

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

- Tuyên truyền về di tích là một việc làm cần thiết và được duy trì thường xuyên bởi các cấp quản lý từ cơ sở đến cấp cao hơn. Trong đó, việc tuyên truyền sẽ hiệu quả hơn khi phối hợp với cơ quan truyền thông đại chúng đến các tầng lớp nhân dân. Nội dung tuyên truyền của di tích được cơ quan chuyên môn biên soạn một cách khoa học và gắn liền với các sự kiện liên quan đến di tích. Từ công tác tuyên truyền về giá trị di tích chùa Bửu Phong trước hết cần được chính cộng đồng tín hữu Phật giáo, người dân có nhu cầu đến di tích sinh hoạt tâm linh, cộng đồng địa phương nhận thức và có ý thức gìn giữ vốn di sản văn hóa.

- Công tác bảo tồn, tôn tạo cần lưu ý đến yếu tố gốc của di tích. Trong di tích chùa Bửu Phong, cấu kết kiến trúc, những di vật, hiện vật hầu hết bằng chất liệu đá, gỗ, gốm... Vì vậy, trải qua thời gian tồn tại, nhiều thành tố, di vật sẽ dễ bị hư hỏng với thời gian, thời tiết... trong đó, kiến trúc gỗ, vật dụng, đồ thờ tự bằng gỗ luôn đứng trước những nguy cơ bị hư hoại nghiêm trọng. Cơ quan hữu quan cần có chính sách kiểm tra định kỳ, kịp thời phát hiện những yếu tố làm ảnh hưởng đến độ bền vững của kiến trúc di tích. Việc trùng tu, tôn tạo tuân thủ theo luật định, chú ý đến việc bảo tồn nguyên trạng hay phục chế như kiến trúc gốc. Bảo tồn nguyên trạng là những cách thức và biện pháp bảo vệ sự tồn tại của các thành tố kiến trúc gốc của di tích như trạng thái ban đầu vốn có. Trong trường hợp thay thế những bộ phận, thành tố nào cần quan tâm và ưu tiên cho việc đảm bảo cùng chất liệu, kỹ thuật để tránh việc làm mới hoàn toàn hay lạm dụng kỹ thuật công nghệ, tạo nên sự chênh lệch trong hiện vật hay thành tố của các bộ phận kiến trúc. Việc tôn tạo cảnh quan chùa Bửu Phong cũng cần lưu tâm đến không gian chung. Chùa Bửu Phong với vị trí tọa lạc trên đỉnh núi với hệ thống thực vật và đá tự nhiên cần giữ gìn,

không được phá vỡ và xây những công trình che lấp và phá vỡ cảnh quan di tích. Nghiêm cấm việc khai thác đá trong phạm vi di tích và danh thắng Bửu Long.

- Công tác kiểm kê di tích, di vật tại chùa Bửu Phong cần được thực hiện định kỳ. Khi tiến hành kiểm kê cần có đại diện của quản lý cơ sở, của địa phương và



Ảnh: Trưng bày trong Thư khố của Văn miếu Trấn Biên

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

của cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác kiểm kê tuân thủ theo quy định, lập hồ sơ khoa học các hiện vật trong di tích, liên quan di tích với nội dung đầy đủ, thống kê về số lượng, đánh giá về tình trạng và được lưu hồ sơ khoa học. Trên cơ sở này, cơ quan chuyên môn sẽ đánh giá cụ thể tình hình kiểm kê và đề xuất những biện pháp để bảo quản di vật, di tích một cách hữu hiệu, can thiệp kịp thời và định hướng trong công tác bảo quản, phục chế.

- Cần nghiên cứu, sưu tầm những giá trị di sản văn hóa phi vật thể (truyện kể, thần tích, nhân vật liên quan, lễ hội, di sản chữ Hán, chữ Nôm...) liên quan đến chùa Bửu Phong, cũng như các di tích, cơ sở tín ngưỡng trong khu danh thắng Bửu Long. Những tập tục, nghi thức và nét đẹp sinh hoạt ở chùa, các lễ hội, hình thức diễn xướng cần có kế hoạch sưu tầm kịp thời để bổ sung cho nguồn tư liệu cho di tích. Các văn bản liên quan bằng chữ viết, nội dung hoành phi, liễn đối, giai thoại, chuyện kể...liên quan di tích đình Phú Mỹ cần được ghi chép, chú giải, diễn trình lễ hội cần được ghi hình, thu âm một cách khoa học... Từ đó, có những vừa đáp ứng cho công tác tạo nguồn dữ liệu nghiên cứu đồng thời sử dụng những hình thức bảo lưu bằng phương tiện công nghệ tiên tiến.

III.2. Các giải pháp phát huy di tích trong khu danh thắng Bửu Long

Trong khu danh thắng Bửu Long, ngoài công tác bảo tồn các di tích một cách cụ thể, mang đặc điểm, yếu tố đặc thù, công tác phát huy di tích từ chùa Bửu Phong, chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư cũng như các thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo cần gắn kết trong một xu thế liên kết, gắn kết chặt chẽ trong toàn khu và định hướng phát triển chung của Biên Hòa – Đồng Nai.

- Xây dựng đội ngũ nhân lực: Từ những người quản lý cơ sở tại các di



Ảnh: Lễ trao tặng tranh thêu “Trời Nam – nguyên khí Trấn Biên” – Hoạt động Văn hóa ý nghĩa của Đồng Nai

tích (trụ trì và sinh hoạt tại chùa Bửu Phong, Ban quý tế chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư...), những người làm công tác thuyết minh, hướng dẫn trong khu danh thắng hoặc liên quan mật thiết về quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa liên quan di tích, khu danh thắng...cần bồi dưỡng, tập huấn ưu tiên đến lĩnh vực quản lý, bảo tồn và phát huy loại hình

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

di tích, nắm bắt rõ chủ trương, chính sách về văn hóa, thông hiểu Luật Di sản văn hóa.

- Di sản văn hóa của khu danh thắng Bửu Long, của các di tích cần được tuyên truyền, quảng bá rộng rãi. Trước đây, khu danh thắng, các di tích được đề cập với những thông tin liên quan trong chừng mực nhất định trên một số phương tiện thông tin đại chúng, chưa được chú trọng. Nội dung tuyên truyền, quảng bá đến di tích (như tờ gấp, hay tập sách nhỏ, trang Web giới thiệu tổng quan về di tích, tập ảnh liên quan đến kiến trúc, lễ hội...) cần được biên soạn một cách phổ quát và đa dạng hóa bằng các loại hình và các phương tiện truyền thông. Trên cơ sở những dữ liệu được tuyên truyền, mọi người, từ các đối tượng khác nhau có thể thuận lợi tiếp cận, lĩnh hội, nắm bắt những thông tin về di tích một cách cụ thể. Những sản phẩm này sẽ thông qua khách tham quan sẽ được tiếp tục quảng bá một cách thuận lợi đến những nơi khác, đối tượng khác.

- Phát huy di tích gắn với các chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa đối với thế hệ trẻ (học sinh, sinh viên, đoàn viên, thanh niên...). Cơ quan quản lý di tích cần phối hợp tổ chức các sinh hoạt, du khảo về nguồn, thi tìm hiểu giá trị văn hóa gắn với chương trình hoạt động của ngành giáo dục “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “chăm sóc bảo vệ di tích lịch sử...”, những buổi thuyết trình về di tích, gắn buổi học thực tế di tích, tìm hiểu làng nghề truyền thống, lễ hội truyền thống (khi di tích tổ chức lễ hội). Thông qua các hoạt động này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thế hệ trẻ hiểu biết, yêu mến, trân trọng những thành quả của tiền nhân, cha ông và vốn quý di sản văn hóa của dân tộc.

- Tôn tạo cảnh quan khu danh thắng Bửu Long, quản thể các di tích một cách hài hòa và mang phong cách nghệ thuật độc đáo của Biên Hòa – Đồng Nai. Cảnh quan của các di tích cần được bảo tồn một cách thận trọng trong không gian chúng của kiến trúc di tích. Cảnh quan của các khu



Ảnh: Một góc khu mộ dòng họ Võ Hà bằng đá khú độc đáo

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

vực trong khu danh thắng cần được tôn tạo. Những gợi ý sau đây có tính chất mở để hướng về một đặc điểm của khu vực văn hóa mang tính đặc thù:

+ Từ khu mộ có kiến trúc độc đáo của dòng họ Võ trong khu danh thắng, cần quy hoạch, xây dựng, bổ sung về kiến trúc mộ cổ (nhiều loại hình được phát hiện) ở vùng đất Đồng Nai. Khu mộ cổ sẽ vừa bảo tồn dạng thức mộ cổ Biên Hòa – Đồng Nai.

+ Công viên Văn miếu Trấn Biên cần quy hoạch, đặt những tượng, đài là những sản phẩm mang tính nghệ thuật, mỹ thuật của người Đồng Nai qua các cuộc thi, sáng tác. Đặc biệt, ưu tiên cho những cụm tượng, tượng, đài tượng bằng chất liệu gốm, đá...phản ánh những sản phẩm từ làng nghề danh tiếng của Đồng Nai.

- Với vị thế là khu danh thắng, có những di tích lịch sử, là thiết chế tín ngưỡng, tôn giá độc đáo...có giá trị về kiến trúc nghệ thuật và loại hình văn hóa phi vật thể khu danh thắng Bửu Long là một trong những tài nguyên trong phát triển du lịch.

+ Trên cơ sở tài nguyên di sản văn hóa: Tài nguyên này cần được khai thác một cách khoa học để đem lại hiệu quả trong công tác phát triển của địa phương. Vì vậy, di tích chùa Bửu Phong nói riêng hay các di tích trong khu danh thắng Bửu Long nói chung cần gắn kết phát triển trong mối liên kết chặt chẽ và hài hòa giữa khu danh thắng Bửu Long với các địa điểm du lịch khác. Khi khai thác tài nguyên di sản văn hóa trong phát triển du lịch, các cơ quan hữu trách cần chủ động xây dựng các tuyến du lịch có chủ đề hoặc đáp ứng theo nhu cầu của khách tham quan. Tùy theo đặc điểm của nội dung tuyến du lịch để đưa vào khai thác các di tích trong khu danh thắng Bửu Long trở thành một điểm nhấn trong tuyến du lịch kết hợp cả đường thủy và đường bộ:

* Di tích chùa Bửu Phong trong điểm nhấn của tuyến du lịch tín ngưỡng tâm linh, danh nhân cùng với di tích chùa Đại Giác, Long Thiền (Ba ngôi chùa cổ xứ Biên Hòa), đình Bình Kính/thờ Nguyễn Hữu Cảnh, đình Mỹ Khánh/ thờ Nguyễn Tri Phương, đình Tân Lân/thờ Trần Thượng Xuyên trên tuyến đường sông.

* Di tích chùa Bửu Phong, chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư trong điểm nhấn tuyến du lịch với làng nghề đá Bửu Long, Xóm Lò Gạch bằng đường bộ.

* Di tích chùa Bửu Phong trong điểm nhấn tuyến du lịch về nguồn, lịch sử phát triển vùng đất với Văn miếu Trấn Biên, Thành cổ Biên Hòa.

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

+ Trên cơ sở gắn kết môi trường sinh thái: cần gắn kết các di tích lịch sử văn hóa chùa Bửu Phong, chùa Thiên Hậu/Miếu Tổ sư với hoạt động tham quan với Hồ Long Ẩn, Văn miếu Trấn Biên và làng bưởi Tân Triều.

+ Trên cơ sở các hoạt động thể thao: gắn kết khu du lịch Bửu Long với các hoạt động tổ chức các trò chơi dân gian (đẩy gậy, bắn cung, đi cà kheo), thi đấu thể thao (cờ tướng, cờ vua, đua thuyền), các trò chơi mạo hiểm (leo núi. Vượt chướng ngại vật).

+ Trên cơ sở các hoạt động văn hóa: Phát huy trong việc chọn khu danh thắng Bửu Long tổ chức các sự kiện văn hóa như Hội thi ẩm thực, Tuần lễ Văn hóa các dân tộc Đồng Nai, Đêm thơ Nguyên Tiêu... Trước đây, tại khu du lịch Bửu Long đã tổ chức những sự kiện như Lễ hội giao thừa thế kỷ năm 2000, Bắn pháo hoa tại Văn miếu Trấn Biên, Đêm thơ Nguyên Tiêu, Lễ Kỷ niệm 310 năm vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai (1698 - 2008)... thu hút nhiều người tham gia, tạo nên một không khí lễ hội độc đáo.

*



Ảnh: Hoạt động văn hóa gắn kết tham quan di tích, công trình văn hóa của tuổi trẻ Đồng Nai

KẾT LUẬN

Tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa như lời nói đầu đã dẫn:

Di sản văn hóa nói chung, loại hình di tích lịch sử - văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam là tài sản vô giá được tạo dựng trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là các di tích lịch sử phản ánh thành quả của các thế hệ cha ông trong quá trình lao động xây dựng, chiến đấu bảo vệ quê hương trên nhiều lĩnh vực và sự đa dạng trong sắc thái văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Trên bình diện cụ thể, những di tích lịch sử - văn hóa của Biên Hòa nói riêng – Đồng Nai nói chung là thành quả và là vốn di sản quý giá của nhiều thế hệ con dân xứ sở này tạo dựng, để lại cho hôm nay. Đây là những vốn quý góp phần làm đa dạng cho văn hóa của Đồng Nai, của đất nước Việt Nam thân yêu. Đây là tài sản quý giá và cũng là niềm tự hào cho mọi người hôm nay, đặc biệt thế hệ trẻ khi mà những thế hệ cha ông đã không quản công sức và cả sự hy sinh để tạo dựng lên.

Tôi tự hào vì đã được sống trên mảnh đất Biên Hòa – Đồng Nai, nơi có nhiều di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh, nhiều công trình văn hóa được xây dựng. Những giá trị văn hóa ấy đã góp phần tô đậm thêm cho di sản văn hóa, ghi dấu công lao của bao thế hệ tiền nhân được bảo tồn cho đến hôm nay.

Bảo tồn và phát huy di tích chùa Bửu Phong cùng các di tích khác trong khu danh thắng Bửu Long trong thời kỳ hiện nay là một vấn đề không hề đơn giản. Thậm chí, trong tình hình hội nhập phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và xu thế đô thị hóa mạnh mẽ hiện nay, những giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có loại hình di tích đã, đang và sẽ đứng trước những thách thức, nguy cơ tác động, ảnh hưởng đến sự tồn tại. Đồng thời, quá trình này cũng tạo nên những cơ hội cho sự phát huy di tích nêu biết vận dụng một cách khoa học, đúng đắn. Để bảo tồn và phát huy di tích chùa Bửu Phong cùng các di tích khác trong khu danh thắng Bửu Long một cách hiệu quả nhất, đòi hỏi ý thức, trách nhiệm và sự nỗ lực lớn của các cấp chính quyền, các cơ quan hữu trách và ý thức của mỗi người, đặc biệt với thế hệ trẻ hôm nay.

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

Hình ảnh tác giả tham quan các di tích, công trình văn hóa
ở Đồng Nai



Chùa Bửu Phong – Biên Hòa



Lăng mộ Đoàn Văn Cự và 16
nghĩa binh Thiên Địa Hội (Biên
Hòa). Di tích lịch sử văn hóa cấp
quốc gia năm 1998.

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai



Tượng đài di tích Nhà lao Tân Hiệp (Biên Hòa). Sự kiện phá khám của cán bộ, đảng viên, người yêu nước ngày 02/12/1956.



**Tại di tích
Thành cổ Biên Hòa**

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai



**Tại di tích Lăng mộ Nguyễn Đức Ứng
và 27 nghĩa binh chống Pháp năm 1861 (huyện Long Thành)**



**Địa đạo Phước An – huyện Nhơn Trạch
Nhơn Trạch – Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia năm 2001**

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai



Đền thờ Liệt sĩ huyện Nhơn Trạch



Tại di tích đình An Hòa (Biên Hòa)

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai



Tại di tích đình Phú Mỹ (huyện Nhơn Trạch)



Một góc danh thắng Bửu Long nhìn từ trên cao

Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Trị sự Phật giáo Đồng Nai - nhiều tác giả (2002), *Những ngôi chùa Đồng Nai (Tập 1)*. NXB Văn hóa Thông tin.
2. Bảo tàng Đồng Nai (1993), *Đồng Nai di tích - lịch sử văn hóa*, NXB Đồng Nai.
3. Bảo tàng Đồng Nai (1997), *Cù lao phước - Lịch sử và văn hóa*, NXB Đồng Nai.
4. Bảo tàng Đồng Nai (2002), *Việt Nam – Đồng Nai trăm năm nhìn lại*, NXB Đồng Nai.
5. CHXHCN Việt Nam (2009), *Luật di sản văn hóa (Sửa đổi và bổ sung)*.
6. Phan Đình Dũng (2009), *Cơ sở tín ngưỡng và lễ hội truyền thống ở Biên Hòa*, Trung tâm Văn Miếu Trấn Biên.
7. Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi (2010). *Hỏi đáp về Biên Hòa – Đồng Nai*. NXB Đồng Nai.
8. Huỳnh Minh Đức (1998). *Di sản chữ Hán trong các đình, chùa, miếu – mào, từ đường ở Biên Hòa – Đồng Nai*. Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa.
9. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia đình thành thông chí (Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới chủ giải, hiệu đính)*, NXB Tổng hợp Đồng Nai.
10. Lương Văn Lựu (1972), *Biên Hòa sử lược toàn biên (quyển 2)*, *Biên Hòa oai dũng*, tác giả xuất bản.
11. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nhiều tác giả) (1998), *Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, NXB Đồng Nai.
12. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nhiều tác giả) (2001), *Địa chí (Tập 3 – Lịch sử; tập 5 – Văn hóa xã hội)*, NXB Đồng Nai.
13. Huỳnh Văn Tới – Bùi Quang Huy-chủ biên (2005). *290 năm Văn miếu Trấn Biên*. NXB Tổng hợp Đồng Nai.
14. Huỳnh Tới, Phan Đình Dũng, Tuyết Hồng (1999), *Văn hóa- du lịch Đồng Nai*, Tài liệu tập huấn, Sở Thương mại Du lịch, Sở Văn hóa Thông tin Đồng Nai.
15. Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng (2005). *Văn hóa Đồng Nai (sơ thảo)*, NXB Đồng Nai.
16. Nguyễn Yên Tri (2002), *Làng đá Bửu Long*, NXB Đồng Nai.
17. Quốc sử quán triều Nguyễn (1994). *Đại Nam nhất thống chí (tập V)*. NXB Thuận Hóa, Huế.